

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 354/2021/HS-ST

Ngày: 05 – 11 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH B**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trung Tín.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Bé và bà Lê Thị Ngọc Giàu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Cảnh Khang - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh B.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, tỉnh B tham gia phiên tòa:**  
Bà Phạm Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh B, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 352/2021/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 362/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Thị Bích M, sinh năm 1997 tại Bình Dương; nơi cư trú: Số 37 khu phố T, phường X, thành phố D, tỉnh B; địa chỉ hiện tại: 140/3 Khu phố 2, phường A, Thành phố T, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Bích P; bị cáo 03 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 09/5/2021, đến ngày 10/5/2021 được trả tự do và thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

*Người làm chứng:* Ông Lê Viết L. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 09/5/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an Thành phố T kết hợp cùng Công an phường A tiến hành kiểm tra hành chính cơ sở trọ tại địa chỉ 140/3, Khu phố 2, phường A, Thành phố T, tỉnh B. Khi

kiểm tra phòng trọ số 67 do Trần Thị Bích M thuê để lưu trú thì phát hiện tại vị trí góc trái sau cửa ra vào phòng có 01 chai nhựa gắn liền với 01 ống thủy tinh và 01 đoạn ống hút nhựa. M khai nhận đây là dụng cụ sử dụng ma túy, đồng thời lấy 01 hộp kim loại màu hồng bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng để dưới chân cầu thang lên xuống gác trọ giao nộp cho lực lượng Công an. M khai nhận số tinh thể màu trắng này là ma túy đá của M cất giấu nhằm mục đích để sử dụng. Vì vậy, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản niêm phong tang vật và đưa M về trụ sở làm việc.

Qua điều tra, bị cáo M khai nhận số ma túy bị thu giữ nêu trên là do M mua của một người đàn ông không rõ lai lịch vào ngày 06/5/2021 tại khu vực Khu phố 2, phường A, Thành phố T, tỉnh B với giá 1.000.000 đồng sau đó mang về phòng trọ cất giấu nhằm mục đích sử dụng.

Ngày 17/5/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B có kết luận giám định số 237/MT-PC09 với nội dung: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,6413 gam.

Tại bản Cáo trạng số 354/CT-VKS -TA ngày 24/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, tỉnh B đã truy tố bị cáo Trần Thị Bích M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trần Thị Bích M từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bì thư được niêm phong, ký hiệu số 237/PC09 là mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật chứng của vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Bích M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, tỉnh B đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 09/5/2021, tại phòng số 67 của cơ sở trọ địa chỉ 140/3, Khu phố 2, phường A, Thành phố T, tỉnh B, bị cáo Trần Thị Bích M đã thực hiện hành vi cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy, qua giám định ma túy bị cáo tàng trữ có khối lượng là 0,6413 gam, loại Methamphetamine. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Trần Thị Bích M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bản thân bị cáo là người đã thành niên, đồng thời là người nghiện ma túy, bị cáo nhận thức được hành vi cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bì thư được niêm phong, ký hiệu số 237/PC09 là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Bích M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Thị Bích M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/5/2021 đến ngày 10/5/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong ký hiệu số 237/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/9/2021 giữa Công an Thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T).

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Trần Thị Bích M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND Thành phố T;
- Chi cục THADS Thành phố T;
- Công an Thành phố T;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Trần Trung Tín**